TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ BẾN TRE	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BẾN TRE	

Bản án số: **15**/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24/4/2019

V/v tranh chấp: "Xin ly hôn''

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hưng

Bà Dương Thị Thanh Thúy

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Mai Chiến Trực - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre

Ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 477/2018/TLST-HNGĐ ngày 17/12/2018 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị ***Lê Thị Đ***, sinh năm 1966; nơi cư trú: ấp PH, xã PH, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (có mặt)

2. *Bị đơn*: anh ***Nguyễn Văn S***, sinh năm 1962; nơi cư trú: ấp PH, xã PH, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đ trình bày:

Chị và anh S kết năm 1988, hôn nhân do cả hai tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã PH, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng cũng bình thường, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh S thay đổi tính tình thường hay chưởi, xúc phạm danh dự chị, ghen tuông và đánh chị ở ngoài đường làm tổn thương đến tinh thần và sức khỏe của chị. Chị đã nhiều lần tha thứ và có nhờ đến ban hòa giải của xã hòa giải và cho anh S cơ hội sửa chữa

nhưng anh S vẫn không thay đổi. Anh chị ly thân cách nay 10 năm Hiện tình cảm của chị đối với anh S không còn. Nay chị cương quyết xin được ly hôn.

Về con chung: có 01 cháu tên Nguyễn Quốc Tr, sinh ngày 21/4/1988. Cháu Tr đã trưởng thành.

Tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận.

Nợ chung: chị Đ khai không có

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã nhiều lần mời anh S đến để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh S vẫn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả của việc tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy:

[1] Ngày 20/8/2018 chị Lê Thị Đ có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Văn S, hai anh chị đang cư trú tại thành phố Bến Tre nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre theo qui định tại các Điều 28, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã tống đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải nhưng anh S không có mặt theo thông báo hòa giải nên không thể tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Ngoài ra, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre cũng đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập, quyết định hoãn phiên tòa cho anh S để tham gia phiên tòa nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh S là phù hợp.

[3] Chị Lê Thị Đ và anh Nguyễn Văn S kết hôn năm 1988, hôn nhân do cả hai tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng cũng bình thường, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh S thay đổi tính tình thường hay chưởi, xúc phạm danh dự chị, ghen tuông và đánh chị ở ngoài đường làm tổn thương đến tinh thần và sức khỏe của chị. Chị đã nhiều lần tha thứ và có nhờ đến ban hòa giải của xã hòa giải, chị đã nhiều cho anh S cơ hội sửa chữa nhưng anh S vẫn không thay đổi. Anh chị ly thân cách nay 10 năm. Hiện tình cảm của chị đối với anh S không còn. Nay chị cương quyết xin được ly hôn. Anh S không đến Tòa và cũng không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Do đó nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ.

[4] Về con chung: có 01 cháu tên Nguyễn Quốc Tr, sinh ngày 21/4/1988. Hiện đã trưởng thành.

[5] Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận.

[6] Về nợ chung: chị Đ khai không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn) đồng chị Đ phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56; 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 235 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Đ, cụ thể tuyên:

- *Về hôn nhân*: chị ***Lê Thị Đ*** được ly hôn với anh ***Nguyễn Văn S.***

- *Về con chung*: có 01 cháu tên Nguyễn Quốc Tr, sinh ngày 21/4/1988. Cháu Tr đã trưởng thành.

- *Về tài sản chung*: hai bên tự thỏa thuận.

- *Về nợ chung*: chị Đ khai không có nên Tòa không xem xét.

Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Lê Thị Đ phải nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019587 ngày 10/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Chị Đ đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND xã PH, thành phố Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong

\